

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh Vương Quốc Đ, sinh ngày: 10/09/1990; số căn cước công dân: 046090017561; địa chỉ: Thôn D, xã B, thành phố H.

2. Chị Cao Thị H, sinh ngày: 14/10/1986; số căn cước công dân: 038186022716; địa chỉ: Thôn D, xã B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Quốc Đ và chị Cao Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Ủy ban nhân dân xã B, thành phố H) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2010 ngày 07/6/2010 nên là hôn nhân hợp pháp.

Qua hòa giải đoàn tụ không thành, xét việc thuận tình ly hôn của anh Vương Quốc Đ và chị Cao Thị H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự cùng xác nhận có 02 con chung là Vương Thị Tâm N, sinh ngày 31/01/2008 và Vương Quốc H1, sinh ngày 17/3/2016.

Trên cơ sở nguyện vọng của con các đương sự thỏa thuận: Giao Vương Thị Tâm N và Vương Quốc H1 cho chị Cao Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con thành niên. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận.

[3] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án ghi nhận nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Vương Quốc Đ và chị Cao Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vương Quốc Đ và chị Cao Thị H.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung là Vương Thị Tâm N, sinh ngày: 31/01/2008 và Vương Quốc H1, sinh ngày: 17/3/2016 cho chị Cao Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi cháu N, cháu Hoàng thành N1. Anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; anh Vương Quốc Đ và chị Cao Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Đ, chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000286 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H; anh Đ, chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND xã Bình Điền, thành phố Huế;
- (ĐK kết hôn số 07, ngày 07/6/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Minh

